

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH
VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
01	6.004043	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; - Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	Quản lý đầu tư công	- Sở Tài chính; - UBND cấp xã; - Cơ quan chủ trì thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công

1.1. Trình tự thực hiện

Chủ đầu tư gửi hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán lập hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sau khi đã thẩm tra xong quyết toán.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử theo quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Theo hướng dẫn tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

- Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ và thành phần hồ sơ (theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ) đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành. Hồ sơ là bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính hoặc bản được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán lập hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sau khi đã thẩm tra xong quyết toán (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ).

a) Đối với dự án đầu tư công hoàn thành, công trình, hạng mục công trình hoàn thành, dự án đầu tư công dừng thực hiện có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành của chủ đầu tư. Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (sau đây gọi là thanh tra), kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong tờ trình chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

- Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ quyết toán chi phí của toàn bộ dự án; trong đó, hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu: Hợp đồng và các phụ lục bổ sung hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (sau đây gọi là quyết toán A - B) theo Mẫu số 03.c/QT; biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có).

- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

- Báo cáo kiểm toán hoặc thông báo kết quả kiểm toán (sau đây gọi chung là báo cáo kiểm toán), kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm

của các cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong trường hợp các cơ quan này thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp dự án có vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra. Báo cáo của chủ đầu tư kèm các tài liệu liên quan về tình hình chấp hành các kiến nghị của các cơ quan nêu trên.

b) Đối với dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành của chủ đầu tư. Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, văn bản phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong văn bản chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

- Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ quyết toán chi phí của toàn bộ dự án; trong đó, hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu: Hợp đồng và các phụ lục bổ sung hợp đồng (nếu có), các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán (trừ trường hợp chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị); văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có), biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (nếu có), quyết toán A - B theo Mẫu số 03.c/QT (nếu có), biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

- Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập trong trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Dự án	Quan trọng quốc gia	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt	09 tháng	09 tháng	06 tháng	04 tháng
Thời gian thẩm tra quyết toán	08 tháng	08 tháng	05 tháng	04 tháng
Thời gian phê duyệt quyết toán	01 tháng	01 tháng	20 ngày	15 ngày

- Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình phê duyệt được tính từ ngày dự án, công trình được ký biên bản nghiệm thu

hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật hoặc ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện dự án đến ngày chủ đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

- Thời gian thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ quyết toán (theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ) đến ngày trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

- Thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tính từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định này) nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ) đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân liên quan đến thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

1.6.1. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

a) Đối với dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư:

Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần, tiểu dự án độc lập sử dụng vốn đầu tư công giao cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán đối với dự án thành phần, tiểu dự án độc lập không sử dụng vốn đầu tư công.

b) Đối với các dự án khác: người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (căn cứ khoản 1 điều 34 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ, nội dung ủy quyền đã được quy định tại điểm d).

c) Trong và sau quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện theo các trường hợp sau:

Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện bàn giao cho cấp tỉnh quản lý: cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh nhận bàn giao dự án sẽ kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với việc quyết toán dự án hoàn thành. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện bàn giao cho cấp xã quản lý: cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp xã nhận bàn giao sẽ kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với việc quyết toán dự án hoàn thành. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

d) Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, được phân cấp hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về tổ chức chính phủ, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

1.6.2. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

a) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do UBND cấp tỉnh quản lý: Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra.

b) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do UBND cấp xã quản lý: Đối với cấp xã có tổ chức phòng, Chủ tịch UBND cấp xã giao phòng chuyên môn có chức năng về tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra; đối với cấp xã không tổ chức phòng, Chủ tịch UBND cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra.

c) Đối với các dự án khác: người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán trước khi phê duyệt.

d) Trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm tra quyết toán báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán để thực hiện thẩm tra quyết toán trước khi trình phê duyệt quyết toán. Thành phần của Tổ thẩm tra quyết toán gồm đại diện có thẩm quyền của các đơn vị, cơ quan có liên quan. Nhiệm vụ của thành viên Tổ thẩm tra quyết toán do người có thẩm quyền thành lập Tổ quyết định.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.